

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CUM'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HNGĐ-ST

Ngày 21/5/2019

“V/v: Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CUM'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Tha

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Hà

2. Ông Nguyễn Văn Mạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Cum'Gar, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cum'gar, tỉnh Đắk Lắk tham
gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Bích Thảo – Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 5 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Cum'gar xét xử sơ
thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 34/2018/TLST – HNGĐ, ngày
11 tháng 12 năm 2018 về “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*” theo Quyết định
đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 11 tháng 4 năm 2019 giữa các
đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Như K, sinh năm 1990 – Có mặt

Trú tại: Thôn H, xã H1, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1981 – **Vắng mặt**

Trú tại: Thôn X, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn Trần Thị Như
K trình bày:***

Tôi và anh Nguyễn Thanh H kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày
28/8/2013 tại UBND phường Thống Nhất, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk. Từ đầu
năm 2018 đến nay cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân do vợ
chồng tính cách không hợp, thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm sống nên
tôi cùng con về nhà mẹ đẻ sinh sống. Nay tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống

chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Nguyễn Thanh H.

Về con chung: Giữa tôi và anh H có 02 con chung là Nguyễn Trần Anh P, sinh ngày 14/8/2014 và Nguyễn Trần Anh T, sinh ngày 15/8/2016, các cháu đang ở với tôi, tôi có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Tôi làm nghề buôn bán có đủ điều kiện để nuôi dưỡng các cháu, tôi không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Tôi không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Nguyễn Thanh H đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai, mở phiên họp và hòa giải được.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án;

Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn không thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình.

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị Như K. Chị K được ly hôn anh H.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trần Anh P, sinh ngày 14/8/2014 và Nguyễn Trần Anh T, sinh ngày 15/8/2016 cho chị Trần Thị Như K được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con do chị K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết về ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn Nguyễn Thanh H vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Như K và anh Nguyễn Thanh H tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 28/8/2013 tại UBND phường Thống Nhất, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng tính cách không hợp nên thường xuyên xảy ra cãi vã, vợ chồng không tôn trọng lẫn nhau nên đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2018 cho đến nay. Qua xác minh tại địa phương xác định do vợ chồng chị K, anh H thường xuyên cãi vã nên chị K đã bỏ đi khỏi địa phương từ tháng 8 năm 2018. Tình trạng mâu thuẫn giữa chị K và anh H không được cải thiện mà ngày càng trầm trọng, nếu anh H và chị K là người có trách nhiệm chăm lo xây dựng hạnh phúc gia đình thì chắc rằng mọi sai sót sẽ được khắc phục kịp thời. Tuy nhiên, hai bên đều thờ ơ bỏ mặc làm cho tình cảm vợ chồng ngày một xa cách. Như vậy việc chị K xin ly hôn với anh H là chính đáng cần được chấp nhận.

[4]. Về con chung: Chị K và anh H có hai con chung là cháu Nguyễn Trần Anh P, sinh ngày 14/8/2014 và Nguyễn Trần Anh T, sinh ngày 15/8/2016. Trong quá trình giải quyết vụ án anh H không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập. Do vậy, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh H về nguyện vọng nuôi con. Xét yêu cầu của đương sự cũng như điều kiện để chăm sóc con chung của các bên đều có khả năng chăm sóc và nuôi dạy con cái, tuy nhiên chị K có thời gian và điều kiện chăm sóc con tốt hơn, thực tế chị K đang nuôi dưỡng các cháu; vì vậy Hội đồng xét xử thấy cần giao cháu Phương và Thư cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi.

Chị K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xét.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Trần Thị Như K phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân gia đình 2014.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Thị Như K;
Chị Trần Thị Như K được ly hôn với anh Nguyễn Thanh H.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trần Anh P, sinh ngày 14/8/2014 và Nguyễn Trần Anh T, sinh ngày 15/8/2016 cho chị Trần Thị Như K trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Thanh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Về án phí: Chị Trần Thị Như K phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2017/0005440 ngày 20/9/2018 của chi cục Thi hành án dân sự thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh; TA tỉnh Đắk Lắk;
- VKS huyện CưM'gar;
- Thi hành án dân sự CưM'gar;
- UBND phường T,
- thị xã B;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Tha

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

- VKS tỉnh; TA tỉnh Đắk Lắk; **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
- VKS huyện Cư M'gar;
 - Thi hành án dân sự **Cư M'gar; Buôn Hồ**,
 - UBND phường thống nhất, thị xã Buôn Hồ ;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án;
 - Lưu VP.

Đỗ Văn Tha